TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 65/2023/QĐST-DS	*Hòa Bình, ngày 22 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 08 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2023/TLST- DS ngày 26 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lưu Văn L, sinh năm 1955.

Bà Thái Tuyết N, sinh năm 1959.

Địa chỉ: aVM. XVT, hHB, tBL.

(Bà Thái Tuyết Ng ủy quyền cho ông Lưu Văn L theo giấy ủy quyền ngày 19/05/2023)

Bị đơn: Ông Mai Thanh T, sinh năm 1984, bà Trần Thị Hồng T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: aVM. XVH, hHB, tBL.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Mai Thanh T, bà Trần Thị Hồng Th có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lưu Văn L, bà Thái Tuyết Ng số tiền 171.000.000đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án

còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch: Ông Mai Thanh T, bà Trần Hồng Thị Th phải chịu án phí số tiền là 2.137.500đồng. Ông Lưu Văn L, bà Thái Tuyết Ng phải chịu án phí số tiền là 2.137.500đồng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

(Do ông Lưu Văn L, bà Thái Tuyết Ng là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Thương